

Bản án số: 69/2019/HNGĐ – ST.

Ngày: 25/9/2019

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HL- TỈNH QN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức N

Ông Nguyễn Đăng C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố HL, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố HL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn P H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Th phố HL, tỉnh QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Mai** Tsinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 2A, khu 9A, phường Bãi Cháy, Th phố HL, tỉnh QN. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 2A, khu 9A, phường Bãi Cháy, Th phố HL, tỉnh QN. *Vắng mặt tại phiên tòa, đã được tổng đạt hợp lệ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019, bản tự khai ngày 02/5/2019, nguyên đơn là chị Vũ Thị Mai T trình bày:

Chị T và anh Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và sau khi sinh con chung Nguyễn Duy P, đến ngày 21/7/2003 vợ chồng anh chị đến UBND phường Bãi Cháy, Th phố HL, tỉnh QN để đăng ký kết hôn, trước khi kết hôn chưa ai có vợ hoặc có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, không tin tưởng nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Bản thân chị và anh Th cũng đã nhiều lần tự tìm cách khắc phục mâu thuẫn và được gia đình nội ngoại hai

bên khuyên can nhưng đều không có kết quả. Nay chị T nhận thấy tình cảm của chị và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 02/10/1993 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 03/11/2004. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phương Th đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi) và chị không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Con chung Nguyễn Duy P đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn *Anh Nguyễn Văn Th triệu tập hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có quan điểm tại bản tự khai ngày 13/5/2019 thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tuy nhiên anh Th vẫn mong muốn gia đình được đoàn tụ nên chị T xin ly hôn anh Th không đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 02/10/1993 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 03/11/2004. Khi ly hôn anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Nguyễn P Th muốn sống cùng bố hay sống cùng mẹ. Nếu trong trường hợp cháu Th muốn sống cùng tôi, tôi cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Duy P đã Th niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất hay tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: anh Th và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/7/2019 Tòa án tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Mai T và anh Nguyễn Văn Th tại địa P, người cung cấp thông tin bà Phạm Thị Hương Giang, tổ trưởng tổ dân phố 2a, khu 9a, phường Bãi Cháy, Tp.HL, tỉnh QN cung cấp thông tin: Chị Vũ Thị Mai T có đăng ký kết hôn và sinh sống tại Tổ 2a khu 9a, phường Bãi Cháy, Tp. HL, tỉnh QN. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, giữa anh chị có đôi lần xảy ra cãi vã nhưng nguyên nhân cụ thể bà Giang không nắm được.

Tại Biên bản lấy lời khai con chung của Tòa án nhân dân Tp. HL ngày 19/5/2019, cháu Nguyễn Phương Th có lời khai thể hiện nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn sống cùng mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố HL tham gia phiên tòa có quan điểm:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đã chấp hành đầy đủ, đúng pháp luật từ khi Tòa án tiếp nhận Đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đầy đủ, được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Th của chị Vũ Thị Mai T. Con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 02/10/1993 đã Th niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự: Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 01/2003, ngày 21/7/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy, Tp. HL thể hiện hôn nhân giữa chị Vũ Thị Mai T và anh Nguyễn Văn Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. vợ chồng thiếu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hòa giải, nói chuyện để khắc phục nhưng không được.

Chị Vũ Thị Mai T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Đối với anh Nguyễn Văn Th anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh phát sinh từ đầu năm 2018, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th cho rằng chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh Th đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Anh Th vẫn mong muốn gia đình đoàn tụ, muốn cho chị T cơ hội quay lại chung sống nên chị T xin ly hôn anh Th không đồng ý.

Quá trình giải quyết, mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các giấy tờ, văn bản tố tụng: Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do và có quan điểm không đồng ý ly hôn.

Từ những nhận định trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Th đã ở mức trầm trọng và không thể khắc phục được. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện việc chị T và anh Th nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 02/10/1993 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 03/11/2004. Nguyên vọng của chị T khi ly hôn chị được là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương Th đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Duy P đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất hay tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th có quan điểm: Khi ly hôn anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Nguyễn Phương Th muốn sống cùng bố hay sống cùng mẹ. Nếu trong trường hợp cháu Th muốn sống cùng anh, anh cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Duy P đã Th niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất hay tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn P Th, tại biên bản thể hiện nguyện vọng của cháu Th là muốn sống cùng mẹ.

Như vậy chấp nhận yêu cầu về con chung của chị T là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 – Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81,

Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân gia và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu “Xin ly hôn” của nguyên đơn chị Vũ Thị M T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mai T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Th, sinh ngày 03/11/2004 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 02/10/1993 đã đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất hay tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị T và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Mai T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000895, ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố HL, tỉnh QN. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP HL;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP HL;
- UBND phường Bãi Cháy TP HL, tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đ

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Bùi Kim Dung - Nguyễn Đức Nam

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Anh Đức